

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước,
đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2016

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

| | | |
|----|---|--|
| 1 | Tên Đề tài/Dự án: Xây dựng và phát triển mô hình sản xuất lợn thương phẩm 3 - 4 máu có năng suất, chất lượng thịt cao và an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương. | |
| 2 | Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở | |
| 3 | Mức độ bảo mật: <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật | |
| 4 | Mã số nhiệm vụ (nếu có): NN.07.TTTV.15-16 | |
| 5 | Tên tổ chức chủ trì: SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT TỈNH HẢI DƯƠNG Họ và tên thủ trưởng: Nguyễn Văn Phú Tỉnh/thành phố: Hải Dương Chức vụ: Giám đốc Fax: 03203 852 459 Địa chỉ: số 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương Điện thoại: 03203 852 459 Website: | |
| 6 | Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hải Dương | |
| 7 | Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Bùi Thị Bén Giới tính: Nữ Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế Chức danh khoa học: Thạc sĩ Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Fax: Điện thoại: 0983027109 E-mail: buiben.hd@gmail.com | |
| 8 | Danh sách cá nhân tham gia đề án (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): ThS. Bùi Thị Bén ThS. Phạm Thị Đào ThS. Nguyễn Thị Hào KS. Trần Quang Huy KS. Nguyễn Văn Tùng KS. Bùi Duy Hưng KS. Nguyễn Thị Liên BSTY. Vũ Đình Nhu | |
| 9 | Mục tiêu nghiên cứu: - Tiếp nhận thành công quy trình kỹ thuật sản xuất lợn lai thương phẩm 3- 4 máu ngoại có năng suất và chất lượng thịt cao. - Xây dựng và phát triển mô hình sản xuất lợn lai thương phẩm 3 – 4 máu ngoại được tạo ra từ lợn đực giống PiDu50 và Du100 với lợn nái lai F1(Landrace x Yorkshire) và F1(Landrace x Móng Cái) | |
| 10 | Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính trong năm 2016: Nội dung 1: Khảo sát lựa chọn hộ và lựa chọn lợn nái tham gia nghiên cứu. * Quy mô và đối tượng khảo sát: Khảo sát một số trang trại chăn nuôi lợn tại các huyện, thành phố: Cẩm Giàng, Bình Giang, Ninh Giang và Hải Dương. | |

| | |
|----|---|
| | <p><i>Tiêu chí chọn hộ:</i> Các hộ tham gia đề tài phải đáp ứng được các tiêu chí cơ bản sau: - Chuồng trại chăn nuôi - Thiết bị và dụng cụ chăn nuôi - Phương thức chăn nuôi - Có khả năng đầu tư kinh tế và chuồng trại chăn nuôi đảm bảo nuôi từ 10 con lợn nái và 50 con lợn thịt trở lên. - Các hộ đã từng chăn nuôi lợn và có kinh nghiệm chăn nuôi lợn nái sinh sản, lợn thịt. - Có điều kiện kinh tế để đầu tư chăn nuôi. - Hộ nông dân đó phải nhiệt tình tiếp nhận tiên bộ kỹ thuật mới vào sản xuất...</p> <p><i>Nội dung 2: Bước đầu xây dựng mô hình sản xuất con lai thương phẩm 3 – 4 máu được tạo ra từ lợn đực PiDu50, Du100 với lợn nái lai F1(Landrace x Yorkshire) và F1(Landrace x Móng Cái).</i> * <i>Địa điểm:</i> Các trang trại, gia trại chăn nuôi lợn tại các huyện, thành phố: Cẩm Giàng, Bình Giang, Ninh Giang và Hải Dương. * <i>Nội dung thực hiện:</i> - Chuyển giao quy trình chăn nuôi lợn nái giống bố mẹ, quy trình sản xuất lợn thương phẩm 3 - 4 máu, và quy trình chăn nuôi lợn con theo mẹ. - Quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng thực hiện: áp dụng theo quy trình chăm sóc nuôi dưỡng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam (có quy trình kỹ thuật kèm theo). Lợn nái giống nuôi hết giai đoạn hậu bị, có khả năng sinh sản, tiến hành phối giống với tinh dịch của lợn đực giống PiDu50 và Du100. - Theo dõi đánh giá khả năng sản xuất của lợn nái giống bố mẹ, các chỉ tiêu đánh giá bao gồm: Thời gian mang thai; Số con đẻ ra/ô; Số con còn sống/ô; Số con đẻ nuôi/ô; Số con cai sữa/ô; Khối lượng sơ sinh/con; Thời gian cai sữa; Khối lượng cai sữa trung bình/con; Tiêu tốn thức ăn (TTTA)/1kg lợn con cai sữa. <i>Nội dung 3: Bước đầu xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm từ lợn đực giống PiDu50 và Du100 với lợn nái lai.</i> * <i>Địa điểm:</i> các trang trại, gia trại chăn nuôi lợn tại huyện, thành phố: Cẩm Giàng, Bình Giang, Ninh Giang và Hải Dương. * <i>Nội dung thực hiện:</i> - Chuyển giao quy trình chăn nuôi lợn con sau cai sữa và lợn nuôi thương phẩm. - Quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng thực hiện: áp dụng theo quy trình chăm sóc nuôi dưỡng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Theo dõi đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của con lai nuôi thịt giai đoạn từ sau cai sữa đến 60 ngày tuổi, từ 60 ngày tuổi đến khi giết thịt. - Đánh giá năng suất sinh trưởng và tiêu tốn thức ăn của đàn con nuôi thương phẩm - Đánh giá năng suất thân thịt và chất lượng thịt của lợn lai thương phẩm - Theo dõi tình hình cảm nhiễm bệnh tật trên đàn con lai. Các chỉ tiêu theo dõi gồm: Tăng khối lượng trong thời gian nuôi sau cai sữa đến 60 ngày, từ 60 ngày đến khi giết thịt, tiêu tốn thức ăn (TTTA)/1kg tăng khối lượng, tỷ lệ nạc, độ dày mỡ lưng, độ sâu cơ thăn, màu sắc thịt, giá trị pH, tỷ lệ mất nước...</p> <p><i>Nội dung 4: Bước đầu hoàn thiện các quy trình quy trình chăn nuôi lợn nái giống bố mẹ, lợn con, lợn lai thương phẩm, quy trình vệ sinh phòng bệnh phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại Hải Dương.</i> <i>Nội dung 5: Tuyên truyền kết quả thực hiện mô hình.</i></p> |
| 11 | Lĩnh vực nghiên cứu⁽³⁾: Khoa học Nông nghiệp |
| 12 | Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ⁽⁴⁾: <i>Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan</i> + Tập hợp được các kết quả nghiên cứu, theo dõi về khả năng sản xuất của lợn nái lai và con lai giữa đực giống PiDu50 và Du100 và lợn nái lai, hoàn thiện quy trình áp dụng trong điều kiện thực |

| | |
|----|---|
| | <p>tế tại tỉnh.</p> <p>+ Mô hình góp phần nâng cao trình độ nhận thức về ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp theo phương thức công nghiệp, tạo ra mô hình tại chỗ cho người dân đến tham quan học tập. Tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để áp dụng và chuyển giao cho các hộ chăn nuôi, các trang trại, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh góp phần làm thay đổi tập quán chăn nuôi.</p> <p>Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu</p> <p>Sở Nông nghiệp & PTNT sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, Đài phát thanh truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền các kết quả đạt được của Đề tài để khuyến khích phát triển chăn nuôi lợn theo hướng trang trại tập trung tại Hải Dương. Các trang trại gia trại đề tài thực hiện tiếp tục là nơi chuyển giao kỹ thuật về chăn nuôi lợn cho các trang trại trong vùng.</p> <p>Đối với kinh tế - xã hội và môi trường</p> <p>Đề tài mang lại hiệu quả kinh tế trực tiếp cho những người chăn nuôi thông qua nâng cao thu nhập, giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương. Góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hải Dương. Khi đề tài được triển khai và sản xuất ổn định hàng năm cung cấp được khoảng trên 3.200 lợn con nuôi thịt có năng suất và tỷ lệ nạc cao và khoảng 288 tấn lợn hơi mỗi năm góp phần nâng cao tỷ trọng giá trị ngành chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp. Là mô hình điển hình cho nhân dân trong và ngoài tỉnh tham quan và học tập, cung cấp cho người tiêu dùng nguồn thực phẩm có chất lượng cao.</p> <p>Thông qua các mô hình trang trại, các chương trình đào tạo và tuyên truyền truyền của đề tài, nhiều nông dân sẽ tiếp cận được với khoa học kỹ thuật chăn nuôi, từ đó có thể mở rộng sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế gia đình.</p> |
| 13 | <p>Phương pháp thực hiện:</p> <p><i>* Phương pháp điều tra:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập số liệu về tình hình chăn nuôi lợn gia trại, trang trại từ số liệu thống kê của Cục thống kê năm 2015 và kết quả đánh giá tình hình chăn nuôi lợn của Sở Nông nghiệp & PTNT Hải Dương năm 2015. - Xây dựng phiếu khảo sát và dự kiến khảo sát các trang trại, gia trại chăn nuôi lợn tại các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh. <p><i>* Phương pháp chuyên gia:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn chuyển giao quy trình chăn nuôi lợn đực, lợn nái giống bố mẹ và con lai thương phẩm. - Hội thảo khoa học. <p><i>* Phương pháp thí nghiệm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí các ô chuồng tại các gia trại, trang trại sau khi được khảo sát lựa chọn để nuôi lợn nái giống bố mẹ và đàn con lai thương phẩm được tạo ra từ nái F1(L x Y) và F1(L x MC) phối giống với tinh dịch lợn đực Du100 và PiDu50. <p><i>* Phương pháp trong phòng thí nghiệm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích chỉ tiêu đánh giá năng suất thân thịt của con lai. <p>Kết thúc thí nghiệm, mỗi công thức mổ khảo sát 1 con có khối lượng trung bình để đánh giá năng suất và phân tích chất lượng thịt. Các chỉ tiêu đánh giá gồm: Khối lượng sống, khối lượng mót hàm, tỷ lệ mót hàm, khối lượng thịt xẻ và tỷ lệ thịt xẻ, dài thân thịt theo phương pháp mổ khảo sát lợn theo TCVN...</p> <p>Phân tích chất lượng thịt tại các phòng thí nghiệm Bộ môn Di truyền giống vật nuôi Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, phân tích được công nhận và theo các phương pháp hiện hành của Việt Nam và thế giới với một số chỉ tiêu đặc trưng phản ánh chất lượng thịt: Độ pH của thịt, màu sắc thịt, tỷ lệ mất nước, độ dai...</p> <p><i>* Phương pháp xử lý số liệu:</i></p> <p>Các số liệu theo dõi được ghi chép và xử lý số liệu thống kê theo phần mềm Excel 2003</p> <p><i>Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện Nông nghiệp Việt Nam: Cung cấp Quy trình kỹ thuật chăn nuôi lợn nái lai, quy trình chăn nuôi lợn thương phẩm, phân tích chất lượng thịt. - Công ty TNHH MTV Giống gia súc cung cấp tinh dịch lợn đực giống Du100 và PiDu50. |
| 14 | <p>Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:</p> |

| | |
|----|---|
| | <p>Mô hình chăn nuôi lợn nái lai $F_1(L \times Y)$ và $F_1(L \times MC)$ phối với lợn đực giống Du100 và PiDu50 quy mô 10 đến 50 nái bố mẹ/mô hình</p> <p>Mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm được tạo ra từ lợn nái lai $F_1(L \times Y)$ và $(L \times MC)$ phối với lợn đực giống Du100 và PiDu50 theo phương thức công nghiệp.</p> <p>Quy trình chăn nuôi lợn nái giống bố mẹ</p> <p>Quy trình chăn nuôi lợn con</p> <p>Quy trình chăn nuôi lợn thịt</p> <p>Quy trình vệ sinh thú y</p> |
| 15 | <p>Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:</p> <p>Các trang trại tiếp tục duy trì mô hình chăn nuôi lợn, cung ứng lợn giống nuôi thương phẩm là con lai 3 – 4 máu cho các trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm trong vùng.</p> <p>Tiếp tục duy trì mô hình chăn nuôi là nơi thăm quan học tập cho các chủ trang trại chăn nuôi lợn trong và ngoài tỉnh.</p> |
| 16 | Thời gian thực hiện: 2016 |
| 17 | <p>Kinh phí được phê duyệt: Tổng kinh phí: 674.000.000 đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí năm 2016: 512.000.000 đồng - Kinh phí năm 2017: 162.000.000 đồng |
| 18 | Quyết định phê duyệt: số 235/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016 |
| 19 | Hợp đồng thực hiện: số 15/2016/HĐ-NN ngày 22/ 01/ 2016 |